

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PL
TỈNH BP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2024/DS-ST

Ngày: 20/9/2024

“*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PL, TỈNH BP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Văn Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Phạm Khoa Nam

Ông: Điều Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã PL tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã PL, tỉnh BP xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/DS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2024/QDDST-HNGĐ, ngày 30/8/2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính TNHH Một Thành viên Quốc Tế Việt Nam JACCS (gọi tắt là JIVF); Địa chỉ: Lầu 15, Toà nhà CenTec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: ông NARITA CHIKARA; Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: bà Trần Việt Nga; Chức vụ: Phó bộ phận quản lý công nợ (theo Quyết định uỷ quyền số: 15/2024/UQ-JIVF ngày 22/4/2024); Địa chỉ: Lầu 15, Toà nhà CenTec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền lại: bà Nguyễn Phương N, sinh năm: 1992; Chức vụ: Nhân viên JIVF (Theo Giấy uỷ quyền số: 677/2024/UQ-JIVF-LM ngày 17/6/2024; Địa chỉ: khu phố 5, phường Long Phước, thị xã PL, tỉnh BP

- *Bị đơn:* ông Đặng Văn T, sinh năm: 1983; Địa chỉ: khu phố Long Điền 1, phường Long Phước, thị xã PL, tỉnh BP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2024, cùng các bản khai, biên bản hòa giải, lời khai tại Tòa cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/11/2023, ông Đặng Văn T đã ký hợp đồng tín dụng số: 11380004745645000 với Công ty Tài chính một thành viên Quốc Tế Việt Nam JACCS (gọi tắt là JIVF) để vay tiền mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng. Theo Hợp đồng ông T đã vay số tiền: 71.608.200đ (bảy mươi triệu sáu trăm lẻ tám nghìn hai trăm đồng), lãi suất thỏa thuận là: 35,8800%/năm, thời hạn vay 18 tháng. Theo thỏa thuận ông Phương có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc, lãi và phí trong vòng 18 tháng, mỗi tháng ông T phải thanh toán cho JIVF số tiền là: 5.214.137đ (năm triệu hai trăm mười bốn nghìn một trăm ba mươi bảy đồng) vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng, ngày bắt đầu thanh toán từ ngày 12/12/2023.

Từ ngày 12/12/2023 cho đến ngày 12/01/2024 ông T đã thanh toán cho JIVF được số tiền: 5.215.000đ (năm triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng), trong đó: tiền gốc là: 3.443.204đ (ba triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm lẻ bốn đồng). Tuy nhiên từ sau ngày 12/01/2024 cho đến nay ông T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho JIVF theo như đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng.

Nay phía JIVF yêu cầu ông Đặng Văn T thanh toán tổng số tiền: 92.444.549đ (chín mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi chín đồng). Trong đó số tiền gốc là: 68.164.996đ (sáu mươi tám triệu một trăm sáu mươi tư nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng); Tiền lãi trong hạn là: 18.963.043đ (mười tám triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn không trăm bốn mươi ba đồng); Tiền lãi quá hạn là: 5.208.510đ (năm triệu hai trăm lẻ tám nghìn năm trăm mười đồng); Phí: 108.000đ (một trăm lẻ tám nghìn đồng). Tiền lãi suất trong hạn, lãi quá hạn, các khoản phí trên được tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 20/9/2024.

Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn ông Đặng Văn T để làm việc đúng theo quy định nhưng bị đơn đều vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Đặng Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh BP phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố Long Điền 01, phường Long Phước, thị xã PL, tỉnh BP nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã PL, tỉnh BP theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng năm 2015.

Về quan hệ tranh chấp: Vào ngày 17/11/2023, Công ty Tài chính một thành viên Quốc Tế Việt Nam JACCS (gọi tắt là JIVF) có ký Hợp đồng tín dụng số: 11380004745645000 với ông Đặng Văn T. Do phát sinh mâu thuẫn nên nguyên đơn khởi kiện. Yêu cầu khởi kiện thuộc Điều 26 của Bộ luật tố tụng năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, niêm yết văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo phiên hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Đặng Văn T phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ phát sinh từ: Hợp đồng tín dụng số: 11380004745645000, ký ngày 17/11/2023 với tổng số tiền là: 92.444.549đ (chín mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi chín đồng). Trong đó số tiền gốc là: 68.164.996đ (sáu mươi tám triệu một trăm sáu mươi tư nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng); Tiền lãi trong hạn là: 18.963.043đ (mười tám triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn không trăm bốn mươi ba đồng); Tiền lãi quá hạn là: 5.208.510đ (năm triệu hai trăm lẻ tám nghìn năm trăm mười đồng); Phí: 108.000đ (một trăm lẻ tám nghìn đồng). Tiền lãi suất trong hạn, lãi quá hạn, các khoản phí trên được tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 20/9/2024. Ngoài ra JIVF còn yêu cầu ông T tiếp tục chịu tiền lãi theo thỏa thuận hợp đồng cho đến khi trả hết số tiền còn thiếu JIVF.

Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở để xác định bị đơn ông Đặng Văn T và nguyên đơn JIVF đã ký hợp đồng tín dụng trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn ông Đặng Văn T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký trên, vi phạm Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên việc JIVF khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đặng Văn T phải thanh toán số nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng trên là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463 và Điều 466, 468 Bộ luật dân sự nên yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra ông Đặng Văn T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 21/9/2024 cho đến khi ông Đặng Văn T trả hết nợ cho JIVF.

Về án phí DSST: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Ông Đặng Văn T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định trên số tiền phải thanh toán.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 244; Điều 298; Điều 299; Điều 303; Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 323; Điều 342; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính một thành viên Quốc Tế Việt Nam JACCS (gọi tắt là JIVF) với bị đơn ông Đặng Văn T.

Buộc bị đơn ông Đặng Văn T phải có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính một thành viên Quốc Tế Việt Nam JACCS (gọi tắt là JIVF) tổng số tiền: 92.444.549đ (chín mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi chín đồng), trong đó số tiền gốc là: 68.164.996đ (sáu mươi tám triệu một trăm sáu mươi tư nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng); tiền lãi trong hạn: 18.963.043đ (mười tám triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn không trăm bốn mươi ba nghìn đồng); Lãi quá hạn: 5.208.510đ (năm triệu hai trăm lẻ tám nghìn năm trăm mười đồng); Phí: 108.000đ (một trăm lẻ tám nghìn đồng). Tiền lãi suất trong hạn, lãi quá hạn, các khoản phí trên được tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 20/9/2024.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn không trả được số tiền trên thì phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số: 11380004745645000, ký ngày 17/11/2023.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đặng Văn T phải nộp: 4.622.227đ (bốn triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn hai trăm hai mươi bảy đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Trả lại cho Công ty Tài chính một thành viên Quốc Tế Việt Nam JACCS (gọi tắt là JIVF): 2.025.350đ (hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0003161 ngày 19/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã PL, tỉnh BP.

Trường hợp án án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND thị xã PL;
- Chi cục THA DS thị xã PL;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.
-

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hưng